

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Hoàng Xuân V**, sinh năm 1983. Địa chỉ: CH 813, CT2, Khu đô thị chức năng T, tổ dân phố N, phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Chị Mai Thị H**, sinh năm 1990. Địa chỉ: CH 813, CT2, Khu đô thị chức năng T, tổ dân phố N, phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Xuân V và chị Mai Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 21/12/2011 tại UBND xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh Hoàng Xuân V và chị Mai Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Hoàng Xuân V và chị Mai Thị H có 01 con chung là: Cháu Hoàng Mai L, sinh ngày 05/4/2013. Khi ly hôn, anh V, chị H thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu L. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mức cấp dưỡng là: 5.000.000 (Năm) triệu đồng/tháng, kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Xuân V và chị Mai Thị H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Mai Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 6 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Xuân V và chị Mai Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Hoàng Xuân V và chị Mai Thị H có 01 con chung là: Cháu Hoàng Mai L, sinh ngày 05/4/2013. Giao cháu Hoàng Mai L cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Hoàng Xuân V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hoàng Mai L mức cấp dưỡng là: 5.000.000 (*Năm*) triệu đồng/tháng, kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Xuân V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung** Anh Hoàng Xuân V và chị Mai Thị H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mai Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034354 ngày 23/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (để ghi vào sổ hộ tịch số 32/2011 quyển số 1 ngày 21/12/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN